

Bản án số: 114/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hôn**
Ông **Nguyễn Thanh Sang**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trọng**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà **Phan Thị Thanh**

Xuân-Kiểm sát viên, vắng mặt.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Lê Thị Tiểu T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: 26/4, đường L, kp.8, phường A, TP.M, Tiền Giang

Hiện ngụ: 27/4, tổ 2, ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang

* Bị đơn: Trương Văn C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 26/4, đường L, kp.8, phường A, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Lê Thị Tiểu T trình bày: chị và anh Trương Văn C kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố M vào ngày 10/10/2011. Chị và anh C có 01 con chung tên Trương Thị Thủy T, sinh ngày 22/4/2012. Trong quá trình chung sống đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C hay đi nhậu về kiếm chuyện gây gổ và đánh chị, anh C không quan tâm vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình và ngoài ra anh C có quen với người phụ nữ khác bên ngoài nên cuối năm 2016 chị đi về nhà mẹ chị sống cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: chị T yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trương Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa và cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung: chị T yêu cầu được ly hôn với anh C và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy, chị T và anh C kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố M vào ngày 10/10/2011. Chị T và anh C có 01 con chung tên Trương Thị Thủy T, sinh ngày 22/4/2012

Theo chị T trình bày năm 2013 thì chị và anh C xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C hay đi nhậu về kiếm chuyện gây gỗ và đánh chị, anh C không quan tâm vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình và ngoài ra anh C có quen với người phụ nữ khác bên ngoài nên cuối năm 2016 chị đi về nhà mẹ chị sống cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Nay chị T xin ly hôn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét thấy hiện nay cháu T đang sống với anh C nhưng anh C thường hay bỏ nhà đi, không trực tiếp nuôi con mà giao con cho mẹ ruột anh C nuôi dưỡng. Chị T hiện đang làm công nhân, có thu nhập ổn định. Do đó để đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển mọi mặt của cháu T nên cần giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: cho chị Lê Thị Tiểu T được ly hôn với anh Trương Văn C.

2/ Về con chung: giao cháu Trương Thị Thủy T, sinh ngày 22/4/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C có quyền tới lui thăm con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu.

4/ Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

5/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 32314 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP.M;
- **UBND phường A (kết hôn năm 2011);**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu